TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29- 01- 2021
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long;

2. Ông Thái Trung Nghĩa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa***: Ông Hồ Văn Phân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 253/2020/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Hồ R , sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 244 ấp Â , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Anh Thạch Kh , sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số nhà 244 ấp Â , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày12/8/2020 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Thạch Thị Hồ R trình bày:

Vào năm 2005, chị Thạch Thị Hồ R kết hôn với anh Thạch Kh , đến năm 2009, vợ chồng chị mới đi đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/11/2009. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng được một thời gian thì có nhà riêng ở ấp Â , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Cuộc sống chung hạnh phúc được thời gian đầu, vợ chồng đã có 01 (một) con chung là cháu Thạch Thị L (nữ) sinh ngày 18/6/2006.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng dầu dần vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, anh Kh không có trách nhiệm với gia đình và còn có hành vi bạo lực gia đình, anh Kh thường xuyên đánh đập chị R nên đã xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng thường xuyên tranh chấp cãi vã, không tự giải quyết được nên tình cảm ngày càng phai nhạt không còn hạnh phúc nữa. Nay, chị R nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ với nhau được nữa, chị R yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Hồ R yêu cầu được ly hôn với anh Thạch Kh .

- Về con chung: Chị Thạch Thị Hồ R yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là cháu Thạch Thị L (nữ) sinh ngày 18/6/2006 đến đủ 18 tuổi theo nguyện vọng của cháu L .

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thạch Thị Hồ R yêu cầu anh Thạch Kh cấp dưỡng nuôi cháu Thạch Thị L (nữ) sinh ngày 18/6/2006, mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị R khẳng định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ do chị R giao nộp là Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Giấy chứng minh nhân dân, bản sao Sổ hộ khẩu của chị Thạch Thị Hồ R ; bản sao Giấy khai sinh của cháu Thạch Thị L .

Đối với bị đơn Thạch Kh : Dù được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của chị R nhưng anh Kh không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Đồng thời, anh Kh cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho anh Kh và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 18/01/2021, bị đơn Kh vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, đối với bị đơn anh Thạch Kh , trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Kh vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Kh theo quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị R được ly hôn với anh Thạch Kh , giao cho chị R được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi; không xem xét, giải quyết về tài sản và nợ chung do không có yêu cầu; chị R phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh K phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Thạch Thị Hồ R khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Thạch Kh và yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của chị R được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (sau đây gọi là Luật hôn nhân và gia đình) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Thạch Kh đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu, Giấy khai sinh của cháu Thạch Thị L cũng như việc không phản đối của anh Kh ; đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của chị R về việc kết hôn với anh Kh được Ủy ban nhân dân xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/11/2009 và vợ chồng đã có 01 con chung là sự thật. Vì vậy, giữa chị R và anh Kh đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuy nhiên, hiện nay, chị R và Kh chung sống không hạnh phúc nên dù chung sống một nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Như vậy, chị R và anh Kh đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình; vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị R được ly hôn với anh Kh.

Đối với quyền nuôi con chung: Tại thời điểm xét xử vụ án cháu Thạch Thị L đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng muốn sống với mẹ, đồng thời chị R cũng xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và hiện tại chị R đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu L , cháu L phát triển đầy đủ về tinh thần và thể chất, như vậy chị R đã thực hiện đúng nghĩa vụ và quyền của cha mẹ quy định tại Điều 69 của Luật hôn nhân và gia đình nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cho chị R được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thạch Thị L (nữ) sinh ngày 18/6/2006 đến đủ 18 tuổi theo nguyện vọng của cháu L .

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, việc cấp dưỡng là nghĩa vụ của cha, mẹ đồng thời là để tạo điều kiện tốt hơn cho chị Ri nuôi dưỡng cháu L được tốt hơn, do

đó căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, nên việc chị R yêu cầu anh Thạch Kh cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) là có cơ sở chấp nhận và cần buộc anh Thạch Kh cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn tiếp tục khẳng định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị R phải chịu là 300.000 đồng, theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Án phí cấp dưỡng: Anh Thạch Kh phải chịu là 300.000đồng, theo điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thạch Thị Hồ R được ly hôn với anh Thạch Kh .

2. Về quyền nuôi con chung: Giao cho chị Thạch Thị Hồ R được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thạch Thị L (nữ) sinh ngày 18/6/2006 đến đủ 18 tuổi theo nguyện vọng của cháu L .

Trong thời gian chị R nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ đối với con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Thạch Kh cấp dưỡng nuôi cháu Thạch Thị L (nữ) sinh ngày 18/6/2006 mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), cấp dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình, trừ khi thuộc trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng của anh Kh được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

Vì quyền lợi về mọi mặt của cháu L , chị R có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi nghĩa vụ và mức cấp dưỡng cho con; anh Kh có thể yêu cầu giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Các đương sự thực hiện quyền này theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khẳng định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thị Hồ R phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006326 ngày 20/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, chị R đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng: Anh Thạch Kh phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Chị Thạch Thị Hồ R có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án; anh Thạch Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- UBND xã V , thị xã Vĩnh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THỊ HIẾU